TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HS-PT
Ngày 25-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Khanh

Các Thẩm phán: Ông Phạm Ngọc Toàn và ông Trương Quyết Thắng

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Vũ Hải Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị L Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 12/2023/TLPT-HS ngày 13/3/2023 đối với bị cáo Phí Vân A, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2023/HS-ST ngày 10/02/2023 của Tòa án nhân dân thị xã SP, tỉnh Lào Cai.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phí Vân A (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 26/6/1992 tại huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã KL, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Phí Văn Tr và bà Trịnh Thị H. Bị cáo có chồng là Lã Mạnh H1 (đã ly hôn) và có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Lào Cai. Có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Tiến T, Nguyễn Xuân H, Lê Thị O không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 13/6/2022, Nguyễn Tiến T, Nguyễn Xuân H, Phí Vân A, Đỗ Thị L cùng nhau đi đến thị xã SP, tỉnh Lào Cai để chơi và thuê phòng nghỉ tại

khách sạn NS; T và H ở phòng 201, Vân A và L ở phòng 301. Tối cùng ngày, T, L và H cùng đi massage tại quán CS ở số 016 đường TS, tổ 3 phường SP, thị xã SP. Tại đây, T nói chuyện với một nam thanh niên là nhân viên của quán massage và biết được người này có thể mua ma túy nếu có nhu cầu. Tối ngày 14/6/2022, Lê Thị O đến thị xã SP và ở phòng 301 khách sạn NS cùng với Vân A và L, sau đó cả nhóm cùng đi chơi. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, T, H, Vân A, O, L cùng quay về phòng 301 khách sạn NS, Vân A nói với T "Bây giờ mà có kẹo chơi thì phê nhỉ", T hiểu ý Vân A nên nói "Hay là cậu lấy cần cho chị chơi nhé", trong đó "cần" nghĩa là ma túy, Vân A nói chỉ dùng kẹo thôi.

Sau khi thống nhất với Vân A, Nguyễn Tiến T đến quán massage tìm nam thanh niên lúc trước để hỏi mua ma túy "kẹo", rồi đi về phòng 301 một lúc thì gọi cho nam thanh niên ở quán massage, người này trả lời là có ma túy và lát nữa sẽ mang tới. Lúc này, T nói chuyện với Nguyễn Xuân H về việc chuẩn bị sử dụng ma túy, do Nguyễn Xuân H cầm tiền của Nguyễn Tiến T (khoảng 3.500.000 đồng) nên T đưa số điện thoại của nam thanh niên ở quán massage cho H để liên lạc mua ma túy, H đồng ý đi xuống sảnh tầng một khách sạn đợi. Tại đây, H gọi điện cho T và thống nhất mua 03 viên ma túy tổng hợp và Ketamine. Do không đủ tiền nên H có nói T xin thêm tiền của Vân A. Vân A đồng ý góp thêm 2.000.000 đồng và nhắn tin cho O lấy tiền trong ví của Vân A đưa cho H để mua ma túy. Lê Thị O lấy tiền của Vân A đưa cho H, nhưng H chỉ lấy 1.000.000 đồng. H gọi điện thoại cho người nam nhân viên massage bảo lấy thêm một chỉ ke. Một lúc sau, một nam thanh niên khác điều khiển xe ô tô đến đưa cho H 01 túi zip bên trong có chứa 03 viên ma túy tổng hợp và 01 túi zip bên trong có chứa ma túy tổng hợp dạng các hạt tinh thể màu trắng với giá 4.200.000 đồng.

Nguyễn Xuân H cầm túi ma tuý lên phòng 201 của khách sạn và gọi điện thoại bảo T xuống sử dụng ma túy. T nhắn tin bảo Vân A xuống phòng 201 sử dụng ma tuý, Vân A đồng ý và bảo O sẽ xuống trước còn mình sẽ xuống sau. Lê Thị O đi xuống phòng 201, tại đây, H lấy 01 viên ma tuý MDMA bẻ đôi ra sử dụng một nửa, một nửa đưa cho T rồi đi vào phòng vệ sinh. T đưa nửa viên ma túy còn lại cho O sử dụng. Tiếp đó, T lấy 01 viên ma tuý MDMA bẻ đôi để sử dụng một nửa, một nửa còn lại cho vào túi zip, cất giấu ở nóc tủ quần áo trong phòng với mục đích để sử dụng sau, việc T cất giấu nửa viên ma túy nói trên không ai biết. Sau đó, T cầm viên ma túy còn nguyên mang lên phòng 301 cho Phí Vân A sử dụng nhưng Vân A bẻ đôi viên ma tuý và chỉ sử dụng một nửa, đưa lại cho T một nửa và T đã sử dụng nốt nửa viên này. T rủ Vân A xuống phòng 201, Vân A đồng ý và đi cùng T. Lúc này, Đỗ Thị L có việc về trước nên T, H, Vân A, O lại lên phòng 301 tiếp tục sử dụng ma túy. Khi lên phòng 301, H đi cuối cùng và cầm theo gói ma túy tổng hợp dạng các hạt tinh thể màu trắng. Tại đây, Vân A cùng T nằm trên giường phía trong bên trong, O đứng ở trong phòng nhảy. Nguyễn Xuân H lấy một tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng của bản thân rồi cho một phần ma tuý ketamine trong túi zip lên trên bề mặt của tờ tiền, dùng

01 bật lửa dằm nhỏ số ma túy ketamine nói trên. Sau đó, H lấy 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng của mình cuộn lại thành hình ống hút và cố định bằng 03 vỏ đầu lọc thuốc lá. H gập tờ tiền 2.000 đồng để chia ma túy trên tờ tiền thành đường thẳng rồi dùng ống hút vừa làm hít ma túy trên tờ tiền qua đường mũi vào cơ thể. Sau đó, H tiếp tục gập tiền để chia ma túy và đưa cho O, T lần lượt sử dụng, Vân A không sử dụng. Đến 01 giờ 15 phút ngày 15/6/2022 thì cả nhóm bị bắt quả tang.

Tại kết luận giám định về ma túy số Tại bản kết luận giám định số 155 ngày 17/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận:

- Các hạt tinh thể màu trắng thu giữ trên tờ tiền 2000 đồng khi bắt quả tang "Mẫu M1: 0,05 (không phẩy không năm) gam các hạt tinh thể màu trắng gửi giám định là loại chất ma túy Ketamine".

- Các hạt tinh thể màu trắng trong túi zip có viền chỉ màu xanh thu giữ khi bắt quả tang: "Mẫu M2: 0,45 (không phẩy bốn mươi lăm) gam các hạt tinh thể màu trắng gửi giám định là loại chất ma túy Ketamine"

- Một phần viên nén màu xanh thu giữ khi khám xét khẩn cấp "Mẫu M3: 0,25 (không phẩy hai mươi lăm) gam một phần viên nén màu xanh gửi giám định là loại chất ma túy MDMA".

Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2023/HS-ST ngày 10/02/2023 của Tòa án nhân dân thị xã SP, tỉnh Lào Cai đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Các bị cáo Nguyễn Xuân H, Phí Vân A, Lê Thị O phạm tội tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy "

Áp dụng khoản 1 điều 255 Bộ luật Hình sự; Điều 17, Điều 38; Điều 58 Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến T 01 (một) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo Nguyễn Tiến T phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo 15/6/2022.

Áp dụng khoản 1 điều 255 Bộ luật hình sự; Điều 17, Điều 38; Điều 58 Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo 15/6/2022.

Áp dụng khoản 1 điều 255 Bộ luật hình sự; Điều 17, Điều 38; Điều 58 điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phí Vân A 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo 15/6/2022.

Áp dụng khoản 1 điều 255 Bộ luật hình sự; Điều 17, Điều 38; Điều 58 Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thị O 02 (hai) năm

tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo 28/10/2022.

Ngoài ra bản án còn tuyên án phí, quyền kháng cáo, xử lý vật chứng theo quy định.

Ngày 22/02/2023, bị cáo Phí Vân A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phí Vân A giữ nguyên nội dung kháng cáo và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu quan điểm giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phí Vân A, sửa bản án sơ thẩm số 02/2023/HSST ngày 10/02/2023 của Tòa án nhân dân thị xã SP, tỉnh Lào Cai về phần hình phạt đối với bị cáo Phí Vân A như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phí Vân A 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù đến 03 (ba) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo

Tại phiên tòa, bị cáo Phí Vân A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đủ cơ sở để kết luận: Tối ngày 14/6/2022, các bị cáo Nguyễn Tiến T, Nguyễn Xuân H, Phí Vân A, Lê Thị O đã có hành vi mua MDMA và Ketamin là các chất ma túy về cùng nhau sử dụng, đến 01 giờ 15 phút ngày 15/6/2022 thì bị bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật gồm ma túy, các dụng cụ để sử dụng ma túy và 0,25 gam ma túy MDMA bị cáo Nguyễn Tiến T tàng trữ riêng để sử dụng sau.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Tiến T đã cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*. Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Xuân H, Phí Vân A, Lê Thị O đã cấu thành tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*. Có đủ căn cứ khẳng định bản án hình sự

sơ thẩm số 02/2023/HS-ST ngày 10/02/2023 của Tòa án nhân dân thị xã SP, tỉnh Lào Cai xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo Nguyễn Xuân H, Phí Vân A, Lê Thị O về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Phí Vân A

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Phí Vân A là người góp số tiền 1.000.000 đồng để mua ma túy về sử dụng cùng các bị cáo khác.

Bị cáo Phí Vân A không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và xét xử sơ thẩm bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có ông ngoại là liệt sĩ và bà ngoại là mẹ Việt Nam anh hùng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử nhận định, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nói trên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Vân A. Tuy nhiên, quá trình xét xử phúc thẩm bị cáo Vân A cung cấp thêm chứng cứ mới về việc tháng 01/2022 bị cáo đã cứu người đuối nước; bị cáo có bà nội được tặng huy hiệu vì sự nghiệp giải phóng phụ nữ (có xác nhận của UBND xã KL, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc). Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này mới phát sinh trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, là căn cứ xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo Phí Vân A, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Kháng cáo của bị cáo là có căn cứ, cần chấp nhận.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Phí Vân A được chấp nhận nên bị cáo Phí Vân A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phí Vân A, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2023/HS-ST ngày 10/02/2023 của Tòa án nhân dân thị xã SP, tỉnh Lào Cai về phần hình phạt đối với bị cáo Phí Vân A như sau:

Tuyên bố bị cáo Phí Vân A phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Căn cứ khoản 1 điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phí Vân A 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/6/2022.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Phí Vân A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Sở Tư pháp;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Lào Cai;
- Trại tạm giam Lào Cai;
- CQTHAHS CA TX. SP;
- CQĐT CA TX. SP;
- TAND TX. SP;
- VKSND TX. SP;
- Chi cục THADS TX. SP;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Khanh